

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Huế, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn thành phố Huế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định về phân cấp công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn thành phố Huế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn thành phố Huế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026
2. Các dự án có các thủ tục đã trình hồ sơ đến cấp có thẩm quyền thẩm tra trước ngày Quy định này có hiệu lực thì các thủ tục không phải thực hiện lại theo Quy định này. Các công việc tiếp theo thực hiện theo Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TVTU, TT.HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL–Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các thành viên UBND TP;
- HĐND, UBND các xã;
- Cơ quan Công báo TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- VP: CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, XDCB.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, quyết
toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn thành phố Huế thuộc
Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-CTUBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công (dưới đây gọi chung là vốn đầu tư), quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn thành phố Huế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

a) Dự án sử dụng vốn đầu tư công: Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương) chi cho đầu tư công; dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công, bao gồm: Dự án sử dụng vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, dự án của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước; dự án sử dụng vốn vay do Chính phủ bảo lãnh theo Luật Quản lý nợ công; dự án của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; dự án sử dụng vốn nhà nước khác theo quy định pháp luật có liên quan; trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Các dự án đầu tư trong Khu kinh tế, công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp trực tiếp quản lý vốn thực hiện theo quy định của UBND thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về quản lý đầu tư, xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (gọi tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP); Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (gọi tắt là Nghị định số 254/2025/NĐ-CP), Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công (gọi tắt là Thông tư số 27/2025/TT-BTC), Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (gọi tắt là Thông tư số 91/2025/TT-BTC) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chương II

QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Các dự án quan trọng quốc gia và các dự án quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư đối với các dự án hoặc dự án thành phần, tiểu dự án độc lập sử dụng vốn đầu tư giao thành phố quản lý.

b) Dự án và các dự án thành phần, hạng mục dự án sử dụng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư thuộc dự án nhóm A do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư hoặc sử dụng vốn cấp trên uỷ quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư.

c) Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án được bố trí kế hoạch vốn riêng được quyết toán riêng không quyết toán chung của các dự án theo quy định điểm a, điểm b Điều này.

2. Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

a) Các dự án, hạng mục dự án còn lại (ngoài quy định tại khoản 1 Điều này) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư sử dụng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư thuộc thành phố quản lý.

b) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trừ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, dự án dừng thực hiện theo văn bản cho phép dừng hoặc cho phép chấm dứt thực hiện của người có thẩm quyền quyết định đầu tư sử dụng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư thuộc thành phố quản lý.

Điều 4. Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Dự án hoàn thành thực hiện kiểm toán trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán:

a) Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư (trừ các dự án trong lĩnh vực thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

b) Dự án có nội dung thực hiện kiểm toán và chi phí kiểm toán trong quyết định đầu tư dự án phê duyệt.

c) Dự án thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của người có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án.

2. Kiểm toán báo cáo quyết toán của cơ quan kiểm toán độc lập đối với các dự án được cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra thực hiện kiểm toán, thanh tra: chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

Chương III

QUYẾT TOÁN CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 5. Thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Thời gian tối đa quy định cụ thể như sau

Dự án	Quan trọng quốc gia	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
Thời gian lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt	8 tháng	8 tháng	5 tháng	3 tháng
Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán	7 tháng	7 tháng	4 tháng	3 tháng

2. Thời gian lập hồ sơ quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính từ ngày có khoản chi trả cuối cùng trừ trường hợp chưa chi trả người có đất thu hồi, chủ tài sản không nhận tiền bồi thường hoặc có tranh chấp quy định tại điểm (ii), khoản d mục 6 Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

3. Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính từ ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận đủ hồ sơ trình duyệt quyết toán đến ngày ban hành quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phân kỳ trình duyệt quyết toán và phê duyệt quyết toán theo đợt đối với phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư có chi phí từ 50 tỷ đồng trở lên; công trình xây dựng thuộc phương án bồi thường. Tổng hợp quyết toán chi phí các đợt cho đến khi hoàn thành công tác bồi thường theo phương án phê duyệt nhưng tổng thời gian tối đa không vượt quá thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Sở Tài chính chủ trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trước khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, thì đơn vị, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (sau khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp) có trách nhiệm tiếp tục tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Nhiệm vụ của các Sở, ban ngành thành phố

1. Sở Tài chính:

a) Thực hiện và hướng dẫn quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công khai danh sách các chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm thời gian lập hồ sơ quyết toán, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố:

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng, phối hợp xử lý các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư có liên quan đối với những công việc thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước; thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện để chủ đầu tư hoàn thành việc bàn giao công trình trước khi trình phê duyệt quyết toán đảm bảo thời hạn quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ của Chủ đầu tư, Tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý, quy định về các hồ sơ quyết toán và thời hạn quyết toán gửi cơ quan thẩm tra quyết toán tại Quy định này; trường hợp vi phạm sẽ xử lý theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025.

2. Chịu sự kiểm tra của cơ quan Tài chính và cơ quan quyết định đầu tư về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản đã thay thế, sửa đổi, bổ sung đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

